

Bản án số: 44 /2021/HS-ST.
Ngày: 22/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi.

Bà Phạm Thị Thanh.

Ông Nguyễn Thanh Long.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXX ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Tiến C, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990 tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Trung Chữ, sinh năm 1948 và bà: Trịnh Thị Tâm (đã chết). Gia đình có 05 chị em (bị can là con thứ năm trong gia đình). Có vợ: Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1992; Có 02 con lớn nhất sinh năm 2013; nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 16/4/2020 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ tên: Lê Phi H; Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001 tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, TT. L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Phi Quế, sinh năm 1975 và bà: Lê Thị Đăng, sinh năm 1979. Gia đình có 02 anh em (bị cáo là con thứ 2 trong gia đình). Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2020 và hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

3. Họ tên: Hà Văn T; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 18 tháng 02 năm 2002 tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản U, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hà Văn Yếu, sinh năm 1977 và bà: Lương Thị Khuyên, sinh năm 1977. Gia đình có 02 con (Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình). Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến C:*

Luật sư Mai Văn Bắc - Văn phòng Luật sư Bắc Thành - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

** Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn C, SN 1994. Địa chỉ: Khu 2, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Thanh H, SN 1992. Địa chỉ: Thôn C, TT L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Vợ bị cáo C. Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Phi H1, SN 1998. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Anh Hoàng Văn N, SN 1972. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên ngày 07/4/2020, Nguyễn Tiến C, SN 1990 trú tại Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho một người dân tộc Mông tên Ly, đặt vấn đề mua 45.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) ma túy tổng hợp (hồng phiến). Ly đồng ý và hẹn C đến trưa ngày 08/4/2020 gặp nhau tại xã Trung Lý, Mường Lát để giao dịch mua bán ma túy.

Sáng ngày 08/4/2020, Nguyễn Tiến C rủ Lê Phi H1, SN 1998 trú tại Thôn P, thị trấn L, huyện L đi Mường Lát cùng với C để mua thuốc để cho người nhà, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A-392.20 chở H1 đi Mường Lát. Đến trưa cùng ngày lên đến xã Trung Lý, huyện Mường Lát (cách UBND xã Trung Lý khoảng 3km theo hướng về thị trấn Mường Lát), sau khi dừng xe bên lề đường, C gọi điện cho Ly nói đã đi qua UBND xã Trung Lý và đang chờ gặp Ly. Khoảng 10 phút sau Ly đi xe máy đến, C đưa cho Ly số tiền 45.000.000 đồng, Ly nhận tiền rồi đưa cho C một gói nilon màu đen đựng ma túy hồng phiến, C cầm và đặt gói nilon đựng ma túy ở dưới chân ghế phụ lái (chỗ Lê Phi H1 ngồi) nhưng không nói gì với H1, rồi điều khiển xe ô tô đi về thị trấn Lang Chánh. Khi về đến nhà, C lấy gói ma túy hồng phiến cất giấu vào tủ gỗ kê ở bán bình nhà ở của C, còn H1 đi về nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2020, C gọi điện rủ Hà Văn T, SN 2002 trú tại Bản U, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh và Lê Phi H, SN 2000 trú tại Thôn P, thị trấn L, huyện L đến nhà nghỉ N Tuyết thuộc thôn Chiềng Ban, thị trấn Lang Chánh để sử dụng ma túy tổng hợp (hồng phiến), H và T đồng ý. Trong lúc chờ H và T đến nhà, C đã chuẩn bị 01 (một) túi nilon đựng ma túy hồng phiến (được lấy từ số ma túy mua tại Mường Lát vào ngày 08/4/2020) và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi H và T đến, C điều khiển xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7-052.26 chở H và T đến nhà nghỉ N Tuyết. Khi đến nhà nghỉ, C bảo Lê Phi H vào thuê phòng số 3 để sử dụng ma túy. H đồng ý và đi vào gặp chủ nhà nghỉ là Hoàng Văn N, SN 1972 đặt vấn đề thuê phòng số 3 để ngủ qua đêm, sau khi thuê được phòng, C, H và T vào phòng cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện rủ Lê Phi H1 đến nhà nghỉ N Tuyết để cùng sử dụng ma túy, H1 đồng ý và một mình đi xe máy nhãn hiệu WINNER X, BKS: 36H1-081.29 đến phòng số 3, nhà nghỉ N Tuyết. Tại đây, C, T và H1 lần lượt thay nhau sử dụng ma túy (hồng phiến). Quá trình sử dụng ma túy, T dùng bật lửa đốt dưới giấy bạc cho C và H cầm ống hút được lọc qua chai nước hút ma túy vào miệng khoảng 2- 3 lần. Đến lượt H1 sử dụng thì H1 tự dùng bật lửa đốt và dùng ống hút được lọc qua chai nước hút vào miệng và bản thân H1 cũng không đốt bật lửa cho ai sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ ngày 16/4/2020, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Kinh tế, ma túy, Công an huyện Lang Chánh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ một túi nilon đựng 41 (Bốn mươi một) viên hồng phiến; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và niêm phong các vật chứng có liên quan.

Ngày 16/4/2020, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lang Chánh đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến C tại Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa thu giữ trong ngăn tủ gỗ kê ở mái bán bình nhà ở của C: 18 (Mười tám) túi nilon màu xanh và màu hồng bên trong đựng tổng cộng 3600 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến) và 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại, màu bạc, không ký hiệu, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, nòng súng bằng kim loại dài 6,5cm; 01 (Một) khẩu súng, kiểu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, không có ký hiệu, dài khoảng 21,5cm; 06 (Sáu) viên đạn bằng kim loại, đường kính khoảng 5mm; 198 (Một trăm chín tám) viên bi bằng kim loại, hình cầu, đường kính 6mm; thu trong kết sất 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tang vật và tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

01 (Một) túi nilon màu hồng, bên trong đựng 41 (Bốn một) viên nén (trong đó có 39 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu nâu); 02 (Hai) mảnh giấy bạc, có kích thước khoảng (10x1,7), trên bề mặt mỗi mảnh có bám dính chất màu đen; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên cổ chai có cắm ống hút bằng kim loại màu trắng; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu của Nguyễn Tiến C; 80.000đ (Tám mươi nghìn) thu của Lê Phi H; 01 (Một) bật lửa ga màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ) thu của Nguyễn Tiến C; 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Iphone, thu của Nguyễn Tiến C; 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu VTREU, đã qua sử dụng thu của Lê Phi H; 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, đã qua sử dụng thu của Lê Phi H; 01 (Một) điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ ở góc) thu của Hà Văn T; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7 - 052.26 thu của Nguyễn Tiến C. 01 (Một) xe máy nhãn hiệu WINNERX, BKS: 36H1-081.29 thu của Lê Phi H. 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A-392.20; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 36A-392.2001 và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) (Thu tại kết sắt nhà ở của Nguyễn Tiến C)

Tại bản Kết luận giám định số 1166/PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 39 viên màu hồng, niêm phong kí hiệu C1, gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 3,556g loại Methamphetamine; 02 viên màu nâu, niêm phong kí hiệu C1 gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,195g là ma túy loại Methamphetamine. Chất màu đen bám dính trên một mặt của hai mảnh giấy bạc, niêm phong kí hiệu C2, gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,058g loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1167/PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 3564 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY”, niêm phong kí hiệu M1, gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 347, 86g loại Methamphetamine; 36 viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có kí hiệu “WY”, niêm phong kí hiệu M1, gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 3,501g loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 351,361g.

Theo lời khai của Nguyễn Tiến C nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là C mua của một người đàn ông tên Ly, dân tộc Mông vào ngày 08/4/2020 tại xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Ly nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ; Đối với các số điện thoại mà C khai lưu trong danh bạ với nội dung “Anh Ly 2” và “Anh Ly ML moi” lần lượt là các số điện thoại 0339548614 và 0337691307, Cơ quan Điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, kết quả chủ thuê bao của 02 số điện thoại trên đều là Phan Thị Sua, sinh ngày 24/10/1995, Địa chỉ: Xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Điều tra đã triệu tập ghi lời khai đối với Phan Thị Sua, tuy nhiên Sua không quen biết ai là Nguyễn Tiến C, SN 1990 trú tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Phan Thị Sua trong vụ án này.

Đối với Lê Phi H1, ngày 08/4/2020 đã cùng đi Mường Lát với Nguyễn Tiến C. Tuy nhiên, H1 không biết mục đích của C đi Mường Lát để mua ma túy, nên Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với H1. Ngoài ra, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H1 vào ngày 16/4/2020 tại nhà nghỉ N Tuyết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành test mẫu nước tiểu của H1, kết quả trong mẫu nước tiểu của các đối tượng này có chứa chất ma túy Methamphetamine. Quá trình sử dụng ma túy H1 không tham gia tổ chức cho ai sử dụng, vì vậy hành vi của Lê Phi H1 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Phi H1 theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn N, là chủ nhà nghỉ N Tuyết, không biết việc Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình. Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn) theo quy định pháp luật.

Vật chứng, tài sản của vụ án:

- 01 (Một) khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại, màu bạc, qua giám định có tính năng tương tự như vũ khí quân dụng. Xét thấy thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra nên ngày 27/8/2020, Cơ quan CSĐT (PC04) CA tỉnh Thanh Hóa đã tách hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của Nguyễn Tiến C và chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra (PA09)-CA tỉnh Thanh Hóa để điều tra theo thẩm quyền trong vụ án khác.

- 01 (Một) khẩu súng kiểu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, không có ký hiệu, dài khoảng 21,5cm, qua giám định là súng khí nén bắn đạn bi, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được; 06 (Sáu) viên đạn bằng kim loại, đường kính khoảng 5mm, tại đó mỗi viên đạn có ký hiệu “C”, qua giám định là đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Do đó, Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến C. Đồng thời, chuyển đến kho vũ khí thuộc Phòng PH10, Công an tỉnh Thanh Hóa bảo quản chờ xử lý theo quy định.

- 198 (Một trăm chín tám) viên bi bằng kim loại, hình cầu, đường kính 6mm, qua giám định không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng như vũ khí quân dụng. Hiện tại đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 100.000.000đ qua điều tra, xác minh là tiền của Phạm Thị Thanh H, SN 1992 (vợ C) vay của bà My Thị Nga, SN 1974 trú tại thôn 1, xã Nga Phụng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của H), vào đầu tháng 4/2020, mục đích để mở tạp hóa bán tại nhà kiếm thêm thu nhập. Do đó, Cơ quan Điều tra đã trả lại số tiền trên cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng.

- 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A-392.20 là xe của Nguyễn Tiến C, mua với giá 567.000.000đ (Năm trăm sáu bảy triệu) (do không có công ăn việc làm ổn định nên các chị gái của C cho vay tiền mua xe ô tô để C lái chở khách kiếm thêm thu nhập). Do đó, Cơ quan Điều tra chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7- 052.26 thu của Nguyễn Tiến C, qua xác minh chủ xe là Hà Văn C, SN 1994, trú tại khu 2, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa thế chấp cho Nguyễn Tiến C vào khoảng năm 2018 để vay 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai đối với C nhưng C đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Do đó, Cơ quan Điều tra chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa để chờ xử lý.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu WINNERX, BKS: 36H1-081.29 là xe của Lê Phi H1. Ngày 15/4/2020, H1 sử dụng xe BKS: 36H1- 081.29 đi đến nhà nghỉ N Tuyết để sử dụng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do đó, Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho Lê Phi H1, là chủ sở hữu hợp pháp.

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 (Một) chai nhựa trong suốt, không có nhãn hiệu, hình trụ tròn, trên thân chai có một lỗ tròn có cắm ống hút bằng kim loại màu trắng; 2.000.000đ thu của Nguyễn Tiến C; 80.000đ thu của Lê Phi H; 01 (Một) bật lửa ga màu hồng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ); 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Iphone, thu của Nguyễn Tiến C; 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu VTRETU, đã qua sử dụng thu của Lê Phi H1; 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, đã qua sử dụng thu của Lê Phi H; 01 (Một) điện thoại di động, màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ ở góc) thu của Hà Văn T; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7- 052.26; 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A -392.20; 01 giấy đăng kí xe ô tô BKS 36A-392.2001 thu của Nguyễn Tiến C; 198 (Một trăm chín tám) viên bi bằng kim loại.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản này Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa và Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến C về các tội, "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Phi H và Hà Văn T về tội, "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T về hành vi nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s; t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tiến C từ 15 (Mười lăm) đến 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Phi H và Hà Văn T mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX phạt bổ sung bị cáo C từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến C có quan điểm: Luật sư nhất trí với Cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo C về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 và “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gia đình có công với cách mạng và được Công an huyện Lang Chánh xác nhận bị cáo đã giúp đỡ Công an huyện Lang Chánh bắt được đối tượng Nguyễn Tiến Việt vào ngày 09/01/2020 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; t khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung mà đại diện VKS đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung, tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 05 giờ ngày 16/4/2020, tại phòng số 3, nhà nghỉ N Tuyệt thuộc Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác Công an huyện Lang Chánh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho nhiều người. Khám xét khẩn cấp nhà

ở của Nguyễn Tiến C tại Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa thu giữ 351,361g (Ba năm một phẩy ba sáu một gam) ma túy, loại Methamphetamine, đây là số ma túy Nguyễn Tiến C tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của Nguyễn Tiến C đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Lê Phi H và Hà Văn T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến C có tính chất đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi của Lê Phi H và Hà Văn T là rất nghiêm trọng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo C đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời C cùng với T và H còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy là rất nghiêm khắc, nhưng Nguyễn Tiến C vẫn tàng trữ 351,361g Methamphetamine và Nguyễn Tiến C còn tham gia tổ chức sử dụng ma túy cùng với Lê Phi H và Hà Văn T.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Nguyên nhân và điều kiện phạm tội*: Quá trình điều tra nhận thấy, do tuổi trẻ ham chơi, mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Các bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả của việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do lối sống buông thả, ăn chơi đua đòi, không chịu rèn luyện tu dưỡng đạo đức nên đã sa vào con đường phạm tội. Khi bị bắt quả tang các bị cáo đang cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, với hành vi của các bị cáo cũng như ý thức chủ quan của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội của mình thì việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5]. *Xét vai trò của các bị cáo*: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến C đã chủ động rủ Lê Phi H, Hà Văn T và Lê Phi H1 sử dụng ma túy tổng hợp (hồng phiến), đồng thời C còn chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy và bảo Lê Phi H thuê phòng nhà nghỉ để sử dụng ma túy nên C giữ vai trò thứ nhất của vụ án. Còn các bị cáo Lê Phi H, Hà Văn T giữ vai trò ngang nhau, đồng phạm, giúp sức tích cực cho Nguyễn Tiến C để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến C, ngoài phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang vào hồi 5h00' ngày 16/4/2020 tại phòng số 3, nhà nghỉ N Tuyết thôn Chiềng Ban 1, thị trấn Lang Chánh. Nguyễn Tiến C còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 351,361 gam ma túy loại Methamphetamine mà Cơ quan Điều tra Công an huyện Lang Chánh thu giữ khi thực hiện lệnh khám xét nơi ở của C tại Thôn C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/4/2020. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu của bản thân nên đã tàng trữ 351,361gam ma túy loại Me thamphetamine mục đích để sử dụng.

[6]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Tiến C: Ngày 02/02/2021, Công an huyện Lang Chánh có giấy xác nhận bị cáo đã giúp đỡ Công an huyện Lang Chánh bắt được đối tượng Nguyễn Tiến Việt vào ngày 09/01/2020 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hơn nữa ngày 16/5/2020, Công an huyện Lang Chánh cũng có giấy xác nhận gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng được Ủy ban nhân dân xã Thiệu Vũ xác nhận là thân nhân người thờ cúng liệt sỹ và thân nhân người có công với cách mạng. Vì vậy, đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là có cơ sở.

[7]. *Về hình phạt bổ sung:* Cần áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo Nguyễn Tiến C, các bị cáo khác đều là gia đình hộ nghèo và cận nghèo hơn nữa chưa có công việc cũng như thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành và các vật không có giá trị sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước các tài sản, công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A -392.20; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 36A-392.20 thu của Nguyễn Tiến C, là công cụ phạm tội nhưng đây lại là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe. Các tài sản, vật chứng khác không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4; khoản 5 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tiến C 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (Năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (Hai mốt) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (16/4/2020).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Phi H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (31/8/2020).

Xử phạt: Hà Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/01/2021).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến C 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamin thu được trong vụ án còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành. 01 (Một) chai nhựa trong suốt, không có nhãn hiệu, hình trụ tròn, trên thân chai có một lỗ tròn có cắm ống hút bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) bật lửa ga màu hồng, đã qua sử dụng và 198 (Một trăm chín tám) viên bi bằng kim loại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu HUAWEI, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ); 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Iphone, thu của Nguyễn Tiến C; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng đã qua sử dụng thu của Lê Phi H; 01 (Một) điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu OPPO, loại cảm ứng (màn hình bị vỡ ở góc) thu của Hà Văn T. 01 (Một) xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7-052.26 mang tên anh Hà Văn C (bị cáo C đã sử dụng chở các bị cáo khác đi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy).

Giành quyền cho anh Hà Văn C khởi kiện trong vụ án khác khi có yêu cầu đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 36H7-052.26 (Anh C đã thế chấp cho bị cáo C).

Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước 1/2 số tiền trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu VIOS, BKS: 36A-392.20 kèm giấy đăng kí xe ô tô BKS 36A-392.20 thu của Nguyễn Tiến C. 1/2 số tiền còn lại sau khi phát mãi chiếc xe được trả lại cho chị Phạm Thị Thanh H (Vợ bị cáo C).

Trả lại nhưng quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu của Nguyễn Tiến C và 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) thu của Lê Phi H.

Trả lại 01 (Một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu VTRETU, đã qua sử dụng cho Lê Phi H1;

(Các vật chứng và tài sản được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/2021/TV-CTHADS ngày 03/02/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa và giấy nộp tiền vào tài khoản của Cục Thi hành án Dân sự số 01 ngày 03/02/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Tiến C, Lê Phi H và Hà Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/03/2021).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành